TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Ông Võ Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14/6/2018 về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2018/HN-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐ-PT ngày 14/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1988, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 155A, tổ 13, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn – chị Huỳnh Ngọc C trình bày:* Chị và anh S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46/2017 ngày 27/4/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình,

cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh S đã ly thân với nhau từ ngày 20/8/2017 đến nay, không hàn gắn được tình cảm nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 13/8/2017 hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

**Bị đơn – anh Nguyễn Ngọc S trình bày*: Thống nhất lời trình bày của C về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa mẹ chồng với nàng dâu và giữa anh với mẹ vợ, sau đó chị C bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Anh chị sống ly thân từ ngày 20/8/2017 đến nay. Nay chị C xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con.

- Về con chung: Có 01 cháu như chị C trình bày, vì không đồng ý ly hôn nên anh không đặt ra giải quyết về vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc C đối với anh Nguyễn Ngọc S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

*Ngày 30/3/2018, chị Huỳnh Ngọc C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm, cho chị được ly hôn với anh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Huỳnh Ngọc C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, cho chị được ly hôn với anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ

khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C. Sửa án sơ thẩm, cho chị C được ly hôn với anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Ngọc C, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

1/ Hội đồng xét xử nghị án và nhận thấy án sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" là có căn cứ.

2/ Về nội dung vụ án: Chị C và anh S xác lập quan hệ vợ chồng năm 2017, hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở quen biết. Anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2017 ngày 27/4/2017. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh S phù hợp tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, chị C và anh S sống với nhau hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị C khai nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh S sống ly thân nhau từ ngày 20/8/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S. Phía anh S thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân mâu thuẫn là giữa mẹ chồng với nàng dâu. Nay với yêu cầu của chị C, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con, yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho con.

Án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn giữa chị C và anh S không lớn, chủ yếu là do mâu thuẫn giữa cha mẹ ruột anh S với mẹ ruột chị C dẫn đến ảnh hưởng hạnh phúc chị C và anh S. Tại tòa chị C thừa nhận còn thương anh S. Từ những nhận định trên án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc C đối với anh Nguyễn Ngọc S.

3/ Sau khi xử sơ thẩm chị Huỳnh Ngọc C có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh S. Tại tòa phúc thẩm chị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu được ly hôn với anh S. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị C là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm của anh S có nội dung anh S đồng ý ly hôn với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh S, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C, sửa án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Ngọc C. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Ngọc C.

Cho chị Huỳnh Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm. Chị Huỳnh Ngọc C đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai số 08237 ngày 28/02/2018 và biên lai thu số 08421 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, được cấn trừ nên chị C được hoàn lại 300.000 đồng dự phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Sum